

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/02/2024

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trí.

- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Văn Tốt

- Ông Nguyễn Văn Quân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thống - Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 12 - Tp ..

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12: Bà Võ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2024 tại Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ
án hôn nhân gia đình thụ lý số 1221/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm
2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXX-ST
ngày 04/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2024/QĐST-HNGĐ ngày
22/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đào Trường V, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng
mặt);

Địa chỉ thường trú: Số B, Khóm C, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú hiện nay: số C đường T, Tổ B, Khu phố C, phường T, Quận A,
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (Vắng mặt);

Địa chỉ thường trú: Số B, Khóm C, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú hiện nay: số C đường T, Tổ B, Khu phố C, phường T, Quận A,
Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/11/2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đào Trường V trình bày:*

Ông Đào Trường V và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 05/8/2020.

Do quá trình chung sống không hòa hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đào Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/5/2020; Đào Gia H1, sinh ngày 30/7/2022. Ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đào Nguyễn Bảo N; giao con chung Đào Gia H1 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng cho bên còn lại.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: Không có.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Ông Đào Trường V và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 05/8/2020.

Trong quá trình chung sống, ông V đã nhiều lần ngoại tình, mặc dù bà đã nhiều lần tha thứ, nhưng ông V vẫn không thay đổi, vẫn còn ngoại tình với người khác. Tuy nhiên, bà vẫn muốn níu kéo hạnh phúc gia đình, muốn các con có đầy đủ cha mẹ nên bà không đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đào Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/5/2020; Đào Gia H1, sinh ngày 30/7/2022. Bà không đồng ý với yêu cầu của ông V, bà yêu cầu được nuôi trực tiếp cả 02 con chung, đề nghị ông V cấp dưỡng nuôi hai con số tiền tổng cộng là 9.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án thì đảm bảo theo quy định. Về việc giải quyết nội dung vụ án, kiểm sát viên nhận thấy tất cả các yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn bà Nguyễn Thị H đang cư ngụ tại Quận A nên căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12.

Ông Đào Trường V có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị H vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Đào Trường V và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 05/8/2020. Theo quy định tại Luật hôn nhân gia đình năm 2014, thì hôn nhân giữa ông V và bà H là đảm bảo giá trị pháp lý.

Nay ông V yêu cầu xin ly hôn với bà H do mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Tại Biên bản xác minh ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12 về tình trạng hôn nhân của ông V, bà H thì Ủy ban nhân dân phường T, Quận A cho biết: “Đến thời điểm hiện tại khu phố chưa nhận được phản ánh hoặc thông tin gì liên quan đến người có tên Đào Trường V và Nguyễn Thị H ở địa chỉ 368/33/2 Tổ B, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh”.

Khoản 1 Điều 39 Bộ luật dân sự 2015 quy định về quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình: “ Cá nhân có quyền kết hôn, ly hôn, quyền bình đẳng của vợ chồng...”

Bà H trình bày tại Bản tự khai ngày 29/11/2023, Biên bản hòa giải ngày 29/11/2023 là vẫn muốn níu kéo hạnh phúc gia đình, muốn các con có đầy đủ cha mẹ nên bà không đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông V. Tuy nhiên, bà lại vắng mặt toàn bộ trong suốt quá trình những lần làm việc sau tại Tòa án, điều này chứng tỏ bà H không còn có nguyện vọng muốn hàn gắn gia đình với ông V.

Vì vậy, việc ông V nộp đơn đến Tòa án nhân dân Quận 12 xin ly hôn với bà H vì ông cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà H không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được đó là quyền nhân thân chính đáng nên yêu cầu xin ly hôn của ông V là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đào Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/5/2020; Đào Gia H1, sinh ngày 30/7/2022. Ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đào Nguyễn Bảo N; giao con chung Đào Gia H1 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng cho bên còn lại.

Do trẻ Đào Nguyễn Bảo N thực tế đang sống cùng với ông V, trẻ Đào Gia H1

đang sinh sống cùng bà H nên mong muốn của ông V để trẻ N được tiếp tục sống với ông, trẻ H1 tiếp tục sống với bà H để tránh xáo trộn, ảnh hưởng cuộc sống của con là phù hợp nên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của ông V là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: Không có.

Đối với yêu cầu của bà H được nuôi trực tiếp cả 02 con chung, đề nghị ông V cấp dưỡng nuôi hai con số tiền tổng cộng là 9.000.000đ/tháng. Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V, ông V và bà H mỗi người được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, nên cả hai phải có trách nhiệm, nghĩa vụ đồng đều trong việc nuôi dưỡng, giáo dục, dạy dỗ con chung của mình mà không phụ thuộc vào cấp dưỡng của người còn lại. Do đó, yêu cầu của bà H về việc yêu cầu ông V cấp dưỡng là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Đào Trường V phải nộp, được căn trừ vào biên lai thu số AA/2023/0031201 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đào Trường V được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 05/8/2020 do Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Đào Trường V và bà Nguyễn Thị H không còn giá trị ngay sau khi ban án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Đào Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/5/2020; Đào Gia H1, sinh ngày 30/7/2022. Giao trẻ Đào Nguyễn Bảo N cho ông Đào Trường V, giao trẻ Đào Gia H1 cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, không bên nào cấp dưỡng cho bên còn lại.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Đào Trường V phải nộp, được căn trừ vào biên lai thu số AA/2023/0031201 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát trực tiếp cấp trên là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 ;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Trí